TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 26/01//2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Phạm Việt Phương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Phạm Trường Giang và ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường Nhà văn hoá thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997. Nơi sinh, nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 và bà Trịnh Thị Ng, sinh năm 1977; có vợ là Phạm Hồng Q, sinh năm 1998 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 10/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên toà).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1968. Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1972. Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1944. Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

4. Ông Hồ Văn D1, sinh năm 1979. Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 09/12/2023, Nguyễn Văn Đ mang theo 01 túi nilon màu vàng chứa thuốc pháo, một số đoạn dây dẫn cháy màu xám bạc, 01 kéo kim loại, 01 tô vít, 01 lọ keo dán giấy, 01 lọ keo 502 và giấy màu đỏ đi xe khách từ nhà ở xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương đến xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Đ thuê 01 phòng trọ của gia đình ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1944 ở thôn T, xã C để ở và sản xuất pháo nổ mục đích để bán và sử dụng vào dịp Tết Nguyên đán trong thời gian chờ tìm việc làm. Sau đó, Đ đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Hồ Văn D1, sinh năm 1979 ở thôn T mua giấy báo cũ và 01 ống kim loại hình trụ dài 31,5cm, đường kính 1,2cm. Khi về phòng trọ, Đ bắt đầu chế tạo pháo nổ theo hướng dẫn trên mạng xã hội bằng cách dùng kéo cắt giấy báo thành các đoạn dài, có bản rộng khoảng 10cm, dùng ống kim loại nêu trên đặt lên các tờ giấy báo cuộn thành hình trụ tròn đường kính khoảng 5cm, rút ống kim loại ra tạo thành lõi cuộn giấy, dùng giấy vụn bịt kín một đầu và dùng keo 502 cố định lại tạo thành phần đế. Sau đó, dùng thìa nhựa đổ thuốc pháo vào lõi cuộn giấy và cắt 01 đoạn dây dẫn cháy dài khoảng 7cm đặt vào, dùng tô vít ấn chặt phần giấy bịt kín thuốc pháo, chỉ để dây dẫn thò ra ngoài, cắt giấy đỏ dán xung quanh trụ giấy tạo thành quả pháo nổ. Đến 14 giờ 15 phút ngày 10/12/2023, khi Đ đang sản xuất pháo nổ thì bị Tổ công tác của Công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an xã Cộng Hoà kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 234/KL-KTHS ngày 21/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: 66 vật hình trụ, có kích thước tương tự nhau, cao 9,5cm,đường kính 5cm, được quấn bằng giấy nhiều lớp. Hai đầu được bịt kín bằng keo, một đầu có dây dẫn màu bạc. Bên trong các vật này chứa chất bột màu trắng. Tất cả đều là pháo nổ. Tổng khối lượng 8,038kg; 02 đoạn dây màu bạc, được quấn bằng nilon trong suốt nhiều lớp. Bên trong có chứa chất bột màu xám. Chất bột màu xám này là thuốc pháo. 02 đoạn giây gửi giám định có tác dụng dẫn cháy; Chất bột màu trắng, đựng trong túi nilon màu vàng gửi giám định là thuốc pháo. Khối lượng thuốc pháo là 80g.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 11/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn Đ về tội *"Sản xuất hàng cấm"* theo khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố bị cáo về tội *"Sản xuất hàng cấm"* theo khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 190, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Sản xuất hàng cấm"*, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Ngoài ra, quan điểm của Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/12/2023 đến 14 giờ 15 phút ngày 10/12/2023, tại phòng trọ của Nguyễn Văn Đ ở thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương, bị cáo có hành vi sản xuất trái phép 8,038 kg pháo nổ, tàng trữ 80 gam thuốc pháo, dây dẫn cháy và các dụng cụ liên quan để sản xuất pháo nổ mục đích bán và sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Sản xuất hàng cấm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước cụ thể là trong lĩnh vực hàng hoá mà Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mục đích để bán đốt vào dịp Tết. Do vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Kim Thành đã xác định đây là vụ án trọng điểm trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Song, dù có chiếu cố đến đâu vẫn phải buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 của Điều 190 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì thấy trước khi bị cáo phạm tội, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, bản thân bị cáo đang bị tạm giam, điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng là phù hợp.

[6] Trong vụ án này, về nguồn gốc thuốc pháo và dây dẫn cháy, Nguyễn Văn Đ khai do Đ mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở quán nước thuộc thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/12/2023 với giá 300.000 đồng, ngoài ra không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với anh Hồ văn D1 bán giấy báo và ống kim loại cho Đ nhưng không biết Đ sử dụng sản xuất pháo nổ và ong Nguyễn Đức V là chủ phòng trọ không biết việc Đ sản xuất pháo nổ tại phòng trọ nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Gồm 01kéo bằng kim loại, 01 tô vít bằng kim loại, 01 lọ keo màu trắng, 01 lọ keo màu đỏ, 01 thanh kim loại hình trụ. Đây là vật chứng chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu cho tiêu huỷ.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 04 vật hình trụ tròn bên ngoài được dán giấy màu đỏ, chưa được bịt kín hai đầu; 01 thìa nhựa; giấy đỏ và giấy báo, ngày 28/12/2023 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kim Thành thành lập Hội đồng tiêu huỷ vật chứng và tiến hành tiêu huỷ theo quy định nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333

của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội " Sản xuất hàng cấm".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **12** (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 01kéo, 01 tô vít, 02 lọ keo 01 thanh kim loại hình trụ. *(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Bích